

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 42895/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
(Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Trung tâm hội nghị công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. MST 0102524651)

Trả lời công văn số 449/2017/CV-SHS ngày 05/06/2017 của Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là đơn vị) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013 về Luật Chứng khoán:

+ Tại tiết b khoản 1 Điều 6 của Luật Chứng khoán quy định:

“...Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây:

...

b) Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán. ”

+ Tại khoản 5 Điều 6 của Luật Chứng khoán quy định:

“5. Quyền mua cổ phiếu là loại chứng khoán do công ty cổ phần phát hành kèm theo đợt phát hành cổ phiếu bổ sung nhằm đảm bảo cho cổ đông hiện hữu quyền mua cổ phiếu mới theo những điều kiện đã được xác định”

Căn cứ tiết b khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn về thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

“b) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; Hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

“Điều 16. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

a) Thu nhập tính thuế

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

a.1) Giá chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

a.1.1) Đối với chứng khoán của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng chứng khoán là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá chứng khoán được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

a.1.2) Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

b) Thuế suất và cách tính thuế:

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \frac{\text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần}}{\text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần}} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Căn cứ các quy định trên, trường hợp các cá nhân có phát sinh hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu thì thu nhập từ chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% khi tính thuế TNCN, giá chuyển nhượng được xác

định theo hướng dẫn tại điểm a.1.2 Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- P. Kiểm tra thuế số 4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn

